

Số: 913/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 13 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng được ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, vật liệu xây dựng, hoạt động xây dựng, kiến trúc quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp, tại Tờ trình số 146/TTr-KCN ngày 13 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 07 (bảy) thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng được ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng TH (để theo dõi);
- Công TT điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; KSTTHC (MN).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Chiến

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH BẠC LIÊU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	<p>Thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ, như sau:</p> <p>- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh:</p> <p>+ Không quá 30 ngày đối với dự án nhóm B;</p> <p>+ Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm C.</p> <p>- Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh:</p> <p>+ Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm B;</p> <p>+ Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C.</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, nhóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)</p>	<p>Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính</p>	<p>Phí thẩm định: Mức phí thẩm định thiết kế cơ sở bằng 50% mức phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;</p> <p>- Thông tư số 209/2016/TT-</p>

						BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.
02	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, xóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính	Lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp phép xây dựng; - Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

03	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, nhóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính	Lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp phép xây dựng; - Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.
04	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài,	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, nhóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính	Lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai

	<p>tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.</p>		<p><i>Liêu)</i></p>			<p>đề cấp giấy phép xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp phép xây dựng; - Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.</p>
05	<p>Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án</p>	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (<i>đường Nguyễn Văn Linh, nhóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu</i>)</p>	<p>Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai đề cấp giấy phép xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp phép xây dựng.</p>

	có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.					
06	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, nhóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính	Lệ phí: 10.000 đồng/giấy phép	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp phép xây dựng; - Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.
07	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo;	Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, nhóm 10, phường	Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính	Không	- Luật Xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-

<p>công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.</p>		<p><i>1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)</i></p>		<p>CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp phép xây dựng.</p>
---	--	---	--	---